

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2026/DS-ST
Ngày: 26/6/2026
*V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng
kiêm hợp đồng cầm cố*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thiên Giang;
2. Bà Nguyễn Thị Phương Linh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2026, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 300/2026/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 282/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồng M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Trụ sở chính: Số 40-42-44, đường PHT, Phường VTV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang).

Địa chỉ liên hệ: Số 30, đường LTK, Phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Q, chức danh: Giám đốc Ngân hàng TMCP K chi nhánh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Q: Anh Lê Minh V, chức vụ: Nhóm trưởng CTV Ngân hàng TMCP K chi nhánh Đồng Tháp (Theo Giấy ủy quyền số 79/UQ-CNĐT ngày 11/12/2025).

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị G, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 641, C8, Tổ TB, khóm MT, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Khóm MT, Phường C, tỉnh Đồng Tháp).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 641, C8, Tổ TB, khóm MT, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Khóm MT, Phường C, tỉnh Đồng Tháp).

(Anh Lê Minh V có mặt, chị Võ Thị G, bà Nguyễn Kim H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lê Minh V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/10/2021, chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng) chi nhánh Đồng Tháp theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số LP00615/HĐTD-CC ngày 20/10/2021, cụ thể:

Số tiền vay 30.000.000 đồng, giải ngân ngày 20/10/2021, thời hạn vay 180 ngày. Ngày vay 20/10/2021, ngày cuối 18/04/2022, loại hình tín dụng: trả góp vốn và lãi theo định kỳ hàng ngày, lãi suất vay 16%/năm (tương ứng với lãi suất tính theo dư nợ thực tế là 16%/năm).

Hợp đồng nêu trên được đảm bảo bằng tài sản là: Xe HONDA (VISION) có giấy chứng nhận đăng ký xe số 115715, biển kiểm soát 66P2-044.90, do chị Võ Thị G đứng tên.

Trong quá trình vay vốn chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H nhưng chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H không thanh toán.

Tính đến ngày 26/6/2026, chị Võ Thị G, bà Nguyễn Kim H đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc 12.333.333 đồng, tiền lãi 973.151 đồng, còn nợ tổng số tiền là 36.671.161 đồng, trong đó số tiền gốc là 17.666.667 đồng, lãi quá hạn là 19.004.494 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết các nội dung sau:

Yêu cầu chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là 36.671.161 đồng, trong đó số tiền gốc là 17.666.667 đồng, lãi quá hạn là 19.004.494 đồng;

Yêu cầu chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2026 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LP00615/HĐTD-CC ngày 20/10/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H thế chấp cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn Võ Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim H: Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Võ Thị G, bà Nguyễn Kim H nhưng chị G, bà H không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới trả số tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh, ngoài ra nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp về hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Võ Thị G có địa chỉ tại Số 641, C8, Tổ TB, khóm MT, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Khóm MT, Phường C, tỉnh Đồng Tháp) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là chị Võ Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Kim H nhưng chị G, bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hội đồng xét xử nhận định, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần K cung cấp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số LP00615/HĐTD-CC ngày 20/10/2021, Bảng kê tính lãi đến ngày 26/6/2026.

Tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số LP00615/HĐTD-CC ngày 20/10/2021 do Ngân hàng Thương mại cổ phần K cung cấp có chữ ký và chữ viết họ tên của chị Võ Thị G, bà Nguyễn Kim H. Chị Võ Thị G là bên vay, bà Nguyễn Kim H là người liên đới trách nhiệm.

Hợp đồng nêu trên được Ngân hàng Thương mại cổ phần K với chị Võ Thị G, bà Nguyễn Kim H ký kết trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng nêu trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên nên công nhận hiệu lực hợp đồng theo quy định tại Điều 401 Bộ luật Dân sự.

Theo hợp đồng nêu trên, chị Võ Thị G được Ngân hàng cấp tín dụng và giải ngân với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày kể từ ngày 20/10/2021 đến ngày 18/4/2022, lãi suất vay là 16%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Quá trình thực hiện hợp

đồng, chị Võ Thị G thanh toán đến ngày 02/01/2022 với số tiền vốn là 12.333.333 đồng, tiền lãi trong hạn là 973.151 đồng thì ngưng không thanh toán cho đến nay. Chị Võ Thị G đã không thực hiện việc trả tiền nợ vay còn lại cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của chị G từ ngày 03/01/2026. Tính từ ngày 03/01/2026 đến ngày 26/6/2026, chị Võ Thị G còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 36.671.161 đồng, trong đó số tiền gốc là 17.666.667 đồng, lãi quá hạn là 19.004.494 đồng.

Đối với bà Nguyễn Kim H: Bà Nguyễn Kim H đã ký tên trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số LP00615/HĐTD-CC ngày 20/10/2021 với tư cách là người có trách nhiệm liên đới đối với khoản vay của chị Võ Thị G. Do chị G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó bà H phải có trách nhiệm liên đới đối với khoản tiền chị Võ Thị G còn nợ Ngân hàng theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Dân sự.

Chị Võ Thị G, bà Nguyễn Kim H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay chị G, bà H không cung cấp cho Tòa án văn bản ý kiến hay tài liệu chứng cứ thể hiện việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cũng quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.”*

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền 36.671.161 đồng, trong đó số tiền gốc là 17.666.667 đồng, lãi quá hạn là 19.004.494 đồng, yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 27/6/2026 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số LP00615/HĐTD-CC ngày 20/10/2021 là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với tài sản cầm cố để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền vay: Theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số LP00615/HĐTD-CC ngày 20/10/2021 là một xe gắn máy nhãn hiệu HONDA (VISION), biển số 66P2-044.90 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 115715, số khung 5830JY441600 do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 07/02/2020 cho Võ Thị G đứng tên chủ sở hữu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn xác định sau khi ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số LP00615/HĐTD-CC ngày 20/10/2021, chị Võ Thị G đã giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nêu trên cho Ngân hàng quản lý. Ngân hàng đã gửi tài sản cầm cố là xe gắn máy

HONDA (VISION) cho chị Võ Thị G giữ theo biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 20/10/2021. Hiện nay, Ngân hàng đang giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, không xác định được xe gắn máy là tài sản thế chấp ở đâu.

Hội đồng xét xử nhận định, tài sản cầm cố thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Võ Thị G, hợp đồng tín dụng hợp đồng cầm cố số LP00615/HĐTD-CC ngày 20/10/2021 tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì việc Ngân hàng không xác định được xe gắn máy là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Do đó, Ngân hàng yêu cầu trường hợp chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H thế chấp cho Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, Điều 303, Điều 463, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90 và 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 8, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H. Chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là 36.671.161 đồng (Ba mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn một trăm sáu mươi một đồng), trong đó số tiền gốc là 17.666.667 đồng, lãi quá hạn là 19.004.494 đồng.

Kể từ ngày 27/6/2026, chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số LP00615/HĐTD-CC

ngày 20/10/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong các văn bản nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì lãi suất mà chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Trường hợp chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố là xe gắn máy nhãn hiệu HONDA (VISION), biển số 66P2-044.90 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe một tô, xe máy số 115715, số khung 5830JY441600 do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 07/02/2020 cho chị Võ Thị G đứng tên chủ sở hữu.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị G và bà Nguyễn Kim H phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.833.500 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền 887.000 đồng (Tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003974 ngày 19/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND KV6-ĐT;
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Cẩm Hùng